

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2017/HSST**
Ngày 08/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:* Ông **Lâm Sến** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; sinh năm 1986; HKTT: Khu phố VH, thị trấn RG, huyện RG, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Danh R (chết) và bà Thị S; sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Quang Th;** sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: KP. ML, TT. ML, huyện Châu Thành, Kiên Giang

Người làm chứng: Ông **Đặng Văn T;** sinh năm 1957 (vắng mặt)

HKTT: ấp VP, xã VT, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 24/7/2017 Nguyễn Văn B điều khiển xe máy hiệu Dream (không nhớ biển kiểm soát) của B từ Giồng Riềng đi Rạch Giá. Khi đến quán nhậu T D 555 thuộc khu phố ML, TT. ML, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì B vào uống rượu với một người nữ tiếp viên (B không nhớ tên). Đến khoảng 20 cùng ngày B thức thậ kê chủ quán tính tiền nhưng không đủ tiền trả đã nên B cầm chiếc xe Dream của B ở đó rồi đi bộ về. B đi bộ về hướng ML khoảng được 01 km thì B nhìn thấy bên tay phải của B có 04 chiếc xe đang đậu không người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm xe. B nhìn xung quanh không thấy ai nên tiến đến dắt 01 chiếc xe hiệu MIKADO, màu đỏ, đen, bạc mang biển kiểm soát 68C1- 057.49 của anh Nguyễn Quang Th là chủ sở hữu đi về hướng ML, khi đến gần chùa C L B nhờ 01 người đàn ông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) bức dây max khởi động chạy về công trình B đang làm thuê, B sử dụng xe làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến khoảng 07 ngày sau B điều khiển xe 68C1-057.49 về Giồng Riềng thì xe bị hư nên gọi lại nhà ông Đặng Văn T, trú ấp VP, xã VT, huyện GR, đến ngày 10/8/2017 B đến lấy xe định đem đi sửa thì bị bắt giữ.

Tại Bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 11 ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO, màu đỏ - đen - bạc, số máy VTTJL1P52FMHN048209, số khung RRKWCH0UMAXP48209, biển kiểm soát 68C1 – 057.49, đã qua sử dụng có giá 2.300.000.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO, màu đỏ - đen - bạc, số máy VTTJL1P52FMHN048209, số khung RRKWCH0UMAXP48209, biển kiểm soát 68C1 – 057.49 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Do sau khi vụ án bị phát hiện bị hại anh Nguyễn Quang Th đã nhận lại chiếc xe bị mất nên hiện tại anh Th không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 69/CTr- VKS ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ, ngày 24/7/2017 sau khi uống rượu tại quán T D 555 B lợi bộ về nhà, trên đường về khi đi ngang qua xóm đầu đường Cao Lãnh thuộc khu phố ML, thị trấn ML, huyện Châu Thành thì B nhìn thấy có nhiều xe mô tô đang đậu nhưng không có người trông coi nên B lén lút đi lại lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu MIKADO, màu đỏ, đen, bạc mang biển kiểm soát 68C1-057.49 của anh Nguyễn Quang Th đem đi làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến ngày 10/8/2017 hành vi phạm tội của B bị phát hiện và bị bắt. Theo như kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà Bu lấy trộm của anh Thời có giá trị là 2.300.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử*

phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”, như vậy hành vi lén lút lấy trộm xe có giá trị 2.300.000 đồng của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam nên khi nhìn thấy xe của anh Th đậu cặp lộ không người trông giữ bị cáo liền nhanh tay lấy cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ thể hiện sự xem thường pháp luật mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại, tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động công tác sản xuất. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] – Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo chỉ nhất thời phạm tội nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự sẽ chuyển sang khung hình phạt khác nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo. HĐXX nghị án thảo luận không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mà sẽ trả tự do cho bị cáo tại tòa nhằm tạo điều kiện để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng làm một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn mẹ thì đã già yếu không ai chăm sóc, bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, tài sản bị mất trộm không lớn và hiện tại tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho người bị hại. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] - Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc xe bị mất trộm đã được nhận lại đầy đủ nên tại phiên tòa người bị hại anh Ngu yễn Quang Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MIKADO, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 68C1 – 057.49 đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bị hại . Xét việc trao trả tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 03** (ba) tháng **28** (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam (từ ngày 10/8/2017 đến ngày 08/12/2017).

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong